

**CÔNG TY TNHH THU GOM PHẾ LIỆU VÀ KD HÓA CHẤT BAO BÌ NHỰA
TRƯỜNG AN**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THU GOM PHẾ LIỆU VÀ KD
HÓA CHẤT BAO BÌ NHỰA TRƯỜNG AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3703128143

3. Ngày thành lập: 22/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 164/117/16B Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Phú Hòa, Thành phố Thủ
Đầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0902368296

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm sạch nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản.)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
5.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
7.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ phụ tùng, phụ kiện, vỏ lốp xe ô tô (trừ hoạt động đấu giá)	4530
9.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
10.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
11.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543

12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
13.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở chính)	4620
14.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở chính)	4631
15.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột và tinh bột; Bán buôn thực phẩm khô (không hoạt động tại trụ sở)	4632
16.	Bán buôn đồ uống	4633
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm).	4649
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị ngành bao bì. Bán buôn thiết bị văn phòng, thiết bị cài đặt bảo trì, nâng cấp hệ thống máy vi tính.	4659
23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cận)	4661
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác (trừ mua bán vàng miếng)	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại - phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn nhựa tổng hợp, nhựa đường (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn hạt nhựa nguyên sinh PP, PE; phụ liệu may mặc và giày dép; tơ, xơ; hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp (trừ tồn trữ hóa chất); phân bón; chất dẻo dạng nguyên sinh; bao bì nhựa; thùng carton; thiết bị phòng cháy - chữa cháy; dụng cụ đánh bắt thủy sản; mực in. Bán buôn các sản phẩm khác từ giấy và bìa, phế thải từ giấy và bìa (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn trang thiết bị bảo hộ lao động, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn; Bán buôn tro, củi trấu, bột trấu, cám gạo, các sản phẩm làm từ trấu; Bán buôn sản phẩm mùn cưa, trấu ép, các sản phẩm từ vỏ trấu, củi mùn cưa, các sản phẩm làm từ mùn dừa, củi dăm bào, củi cao su	4669(Chính)
27.	Trồng cây cà phê	0126
28.	Trồng cây chè	0127

29.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
30.	Trồng cây lâu năm khác	0129
31.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: tổ chức sự kiện (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
32.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
33.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
34.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
35.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
36.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
37.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm.	6201
38.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
39.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
40.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (trừ hoạt động báo chí)	6312
41.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn thuế, tư vấn tài chính và tư vấn pháp luật)	6619
42.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
43.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (Trừ đấu giá tài sản)	6820
44.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
45.	Quảng cáo	7310
46.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình xây dựng).	7410
48.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Hoạt động quay phim, chụp ảnh (trừ sản xuất phim).	7420
49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Môi giới thương mại.	7490
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710

51.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690
52.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
53.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
54.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
55.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
56.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
57.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
58.	Sản xuất sợi (trừ tẩy nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	1311
59.	Sản xuất vải dệt thoi (trừ tẩy nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	1312
60.	Hoàn thiện sản phẩm dệt (trừ tẩy nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	1313
61.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác (trừ tẩy nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	1391
62.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất khẩu trang các loại	1392
63.	Sản xuất thảm, chăn, đệm (trừ tẩy nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	1393
64.	Sản xuất các loại dây bện và lưới (trừ tẩy nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	1394
65.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
66.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) (trừ tẩy nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	1410
67.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (trừ tẩy nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	1420
68.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (trừ tẩy nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	1430
69.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm (trừ tẩy nhuộm, hồ, in và không gia công hàng đã qua sử dụng, thuộc da, luyện cán cao su, tái chế phế thải tại trụ sở)	1512

70.	Sản xuất giày, dép	1520
71.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
72.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
73.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
74.	In ấn	1811
75.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
76.	Sao chép bản ghi các loại (trừ thông tin nhà nước cấm)	1820
77.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ sản xuất hóa chất tại trụ sở)	2023
78.	Sản xuất sản phẩm từ plastic (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220
79.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
80.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
81.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
82.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
83.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
84.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
85.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
86.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
87.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
88.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
89.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
90.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
91.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
92.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
93.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
94.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở).	4789
95.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
96.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

97.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
98.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi. - Điều 4,6 Nghị định số: 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4931
99.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô. - Điều 4,5,6,7,8 Nghị định số: 10/2020/NĐ-CP quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
100.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô. (Điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ – CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
101.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng đường thủy	5022
102.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
103.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
104.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
105.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
106.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
107.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
108.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
109.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất chương trình truyền hình (Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
110.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (trừ sản xuất phim, phát sóng)	5913

111.	Hoạt động chiếu phim (trừ sản xuất phim)	5914
112.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke).	5920
113.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng	7730
114.	Cung ứng lao động tạm thời (trừ cho thuê lại lao động)	7820
115.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
116.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế (Theo Điều 31 Luật Du lịch năm 2017)	7911
117.	Điều hành tua du lịch	7912
118.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
119.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
120.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
121.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
122.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
123.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
124.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
125.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
126.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
127.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
128.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
129.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
130.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
131.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
132.	Thu gom rác thải độc hại	3812
133.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
134.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
135.	Tái chế phế liệu	3830
136.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

137.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
138.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
139.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
140.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
141.	Xây dựng công trình thủy	4291
142.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
143.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
144.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
145.	Phá dỡ	4311
146.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
147.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
148.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
149.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
150.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
151.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
152.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
153.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
154.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở).	4773
155.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: DUỠNG TRUNG HIẾU

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 06/01/1994 Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 312207327

Ngày cấp: 17/03/2011 Nơi cấp: *CA. Tỉnh Tiền Giang*

Địa chỉ thường trú: *Ấp Thái Hòa, Xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Thái Hòa, Xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DUỠNG TRUNG HIẾU

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 06/01/1994 Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 312207327

Ngày cấp: 17/03/2011 Nơi cấp: *CA. Tỉnh Tiền Giang*

Địa chỉ thường trú: *Ấp Thái Hòa, Xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Ấp Thái Hòa, Xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương